

Bản án số: 75/2021/HS-PT

Ngày: 24-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Đình D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: **NGÔ ĐÌNH D**, sinh năm 1991 tại tỉnh Thái Bình; Tên gọi khác: Không; HKTT: Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: Tổ 2, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn T và bà Vũ Thị L; vợ Nguyễn Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2021 đến ngày 31/5/2021; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Đình D thuê nhà (ki ốt) tọa lạc tại ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, bên cạnh nhà (ki ốt) của anh Nguyễn Đình L để kinh doanh buôn bán quần áo. Khoảng 6 giờ, ngày 22 tháng 5 năm 2021, D thấy chị Lê Thị D (bạn gái của anh L) đóng cửa nhà đi làm nên D đột nhập vào nhà anh L từ phía cửa sau để lấy trộm tài sản. Khi vào được bên trong nhà của anh L, D thấy anh L đang ngủ nên lén lút, bí mật kéo ngăn tủ nhôm thì phát hiện 01 chiếc nhẫn bằng vàng, hình đầu rồng, trọng lượng 10.4 chỉ và D đã lấy trộm chiếc nhẫn nói trên rồi bỏ vào túi quần đang mặc. Sau khi chiếm đoạt được tài sản nói trên, D mang về nhà cất giấu vào ống nước xả máy giặt. Anh L phát hiện bị mất tài sản, nghi ngờ D là người lấy trộm nên trình báo công an. Tại cơ quan công an, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại kết luận định giá số: 32/KLĐG – HĐĐGTS ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn vàng, trọng lượng 10.4 chỉ, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng).

Vật chứng vụ án: 01 nhẫn vàng trọng lượng 10,4 chỉ là tài sản hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Đình L. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đình L đã nhận lại tài sản do bị cáo D chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ Điều 260, Điều 326, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Đình D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Ngô Đình D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 22/5/2021 đến ngày 31/5/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2021, bị cáo Ngô Đình D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo D. Giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 4 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Đình D được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể: Khoảng 06 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2021, lợi dụng việc ở gần nhà anh L biết chị D (bạn gái của anh L) đi vắng, anh L đang ngủ, camera bị hư nên D mở cửa sau đột nhập vào nhà anh L lén lút trộm tài sản của anh L là 01 chiếc nhẫn bằng vàng, hình đầu rồng, trọng lượng 10.4 chỉ, theo kết quả định giá tài sản chiếc nhẫn bị cáo chiếm đoạt có giá trị 54.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo D thấy rằng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 54.000.000 đồng nên khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ 02 năm đến 07 năm tù. Bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hai con còn nhỏ, vợ đang mang thai con thứ ba, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù, mức án đầu khung hình phạt là phù hợp nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tuy nhiên, xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương. Hơn nữa, nhận định phía trên, sau khi phạm tội người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ mới sinh con thứ ba, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi 03 con còn nhỏ. Do đó, căn cứ mức độ phạm tội của bị cáo, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thấy rằng bị cáo có khả năng tự cải tạo thành người tốt, có đủ điều kiện cho hưởng án treo và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt cụ thể: Giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Đình D; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ngô Đình D.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C về phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Đình D. Giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Đình D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/12/2021)

Giao bị cáo Ngô Đình D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Đình D không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- CQĐT CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn T, huyện Hớn Quản;
tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga